

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 352/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Nguyễn Hữu Tô

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Khu phố G 2, phường H, thị xã H, tỉnh B.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị C kết hôn ngày 08 tháng 6 năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng nhau chung sống tại nhà cha mẹ anh T ở xóm 3, thôn G 2, xã H, huyện H, tỉnh B (Nay là Tổ 3, khu phố G 2, phường H, thị xã H, tỉnh B). Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, chị C thường xuyên bỏ nhà

đi, không quan tâm đến chồng con. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, anh T yêu cầu Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Văn Tuấn V, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2005 đang ở với anh. Ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo của Tòa án.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn không có mặt mặc dù đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh T và chị C được ly hôn; giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu; anh T phải chịu án phí hôn nhân 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn chị C đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố Giao Hội 2, phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn chị C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án yêu cầu chị có mặt tại Tòa để làm việc nhưng chị C cố tình trốn tránh, không hợp tác, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70; 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu,

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Qua nhiều lần xác minh thấy rằng, hiện nay chị C thường xuyên vắng mặt tại địa phương và không thông báo đi đâu, cả anh T và chị C không ai có trách nhiệm và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình, cả hai cũng không có một biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh T yêu cầu ly hôn, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T.

[5] Việc nuôi con sau khi ly hôn: Cháu Nguyễn Văn Tuấn V đang do anh T nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, cháu V cũng có nguyện vọng được ở với anh T. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh T.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị C.

Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Văn Tuấn V (giới tính: Nam), sinh ngày 14 tháng 01 năm 2005 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con theo qui định của pháp luật.

Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001383 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định nên được khấu trừ.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND xã Tân Quang, Bắc Quang, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên